

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-VPCP ngày 31/3/2023 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 30/TTr-SCT ngày 06/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 119 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (113 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 06 thủ tục hành chính cấp xã) trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung

tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu đề niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này (nếu có sự thay đổi) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

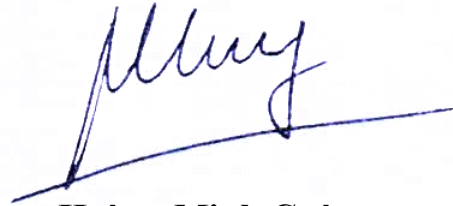
2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC(VPCP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, XD&CT, Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, P.T.Dương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (113 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (X)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC ĐIỆN (08 TTHC)								
1	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	7 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	X		- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;
2	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban	10 ngày	5 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm	X		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

		nhân dân cấp tỉnh			xã.	2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính			- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;
3	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày	5 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	X		- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
4	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	7 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	X		
5	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	10 ngày	5 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	X		

6	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	7 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	X			
7	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	10 ngày	5 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	X			
8	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	7 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	X			
II LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC (01 TTHC)										
1	1.013394	Phê duyệt danh	12	6 ngày	-Trung tâm Phục vụ	Không quy định	X			- Luật Điện lực năm 2024;

		mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	ngày		hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.				<p>Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>
III	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG (01 TTHC)								
1	1.000981	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu	20 ngày làm việc kể từ	10 ngày làm việc kể từ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của

		thuốc lá	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			<p>Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm
--	--	----------	--	------------------------------------	--	--	--	---

									<p>2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p>
IV LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 TTHC)									
1	2.000331	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định		X	<p>- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;</p> <p>- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số</p>

			của thơ ng nhân	nhân						45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Quyết định số 01/QĐ - BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công Thương về việc công bố TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định 1604/QĐ - UBND ngày 22/5/2024 của
--	--	--	--------------------------	------	--	--	--	--	--	---

									<p>UBND thành phố về việc công bố danh mục TTHC ban hành mới, TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công Thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
V	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (14 TTHC)								
1	2.000648	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	<p>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Nghị định số 95/NĐ-CP</p>

			hợp lệ	hợp lệ	xã.				ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;
2	2.000673	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X		- Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ

									<p>sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
3	2.000637	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;</p> <p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	<p>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi</p>

			hợp lệ	hợp lệ					tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
4	2.000626	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều

									<p>kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
5	1.001338	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ khi nhận	7,5 ngày làm việc kể từ khi nhận	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số

			đủ hồ sơ hợp lệ	đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.				điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực
--	--	--	--------------------	--------------------	--	--	--	--	--

									<p>quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
6	2.000190	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của

				hợp lệ	xã.				Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
7	2.000167	Cấp lại Giấy phép bán sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị định số 106/2017/NĐ- CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số

									<p>điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
8	2.000598	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	<p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số</p>

								<p>điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

									<p>thương mại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
9	1.003977	Cấp phép phân phối rượu	Giấy phân	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị

									<p>định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
10	2.001624	Cấp phép buôn trên địa tỉnh, phố thuộc ương	Giấy bán rượu bàn thành trực trung	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X	<p>- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.</p> <p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị</p>

									<p>định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
11	2.001646	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	<p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;</p> <p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	<p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu</p> <p>- Thông tư số 299/2016/TT – BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.</p>
12	2.001630	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	<p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;</p> <p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	<p>- Quyết định 688a/QĐ - BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ công thương.</p> <p>- Quyết định số 685/QĐ -</p>

			của Thương nhân.	lệ của Thương nhân.					UBND ngày 29/3/2019 của UBND thành phố về việc công bố TTHC lĩnh vực công thương trên địa bàn thành phố. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
13	1.004021	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
14	1.003992	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

			Thương nhân.						- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
VI	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (13 TTHC)								
1	1.005184	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
2	1.000706	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;
3	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	15 ngày làm việc kể từ	7,5 ngày làm việc kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy

		thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.				định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
4	2.000142	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
5	2.000354	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
6	2.000166	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh	15 ngày làm việc kể từ ngày	7,5 ngày làm việc kể từ ngày	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	

		doanh mua bán LNG	nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.				
7	2.000194	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	X		- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
8	2.000073	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	X		- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

			được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	đủ, hợp lệ.	xã.				sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
9	2.000196	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	X		- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

10	2.000387	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
11	2.000163	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

									- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
12	2.000304	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	X		- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

13	1.000475	Cấp chứng đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa LPG	Giấy nhận đủ điều kiện sửa chữa chai	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài chính	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 146/2025/NĐ_CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
VII LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI (02 TTHC)									
1	2.000110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định	07 ngày làm việc kể từ ngày	3,5 ngày làm việc kể từ ngày	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;	Không quy định	X	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết	

		thương mại	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.				Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;
2	1.005190	Đăng ký dấu nghịệp vụ giám định thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT- BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

									- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
VIII LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP (03 TTHC)									
1	2.000309	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;
2	2.000631	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

									- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
3	2.001573	Chăm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày

									15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
IX	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (02 TTHC)								
1	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác của thương nhân, tổ chức	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác của thương nhân, tổ chức	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử;

										- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
2	1.000880	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử (http://online.gov.vn/)	Không quy định	X			- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

X	LĨNH VỰC HOÁ CHẤT (05 TTHC)								
1	2.000431	Cấp phép khâu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Giấy xuất nhập khẩu	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không thu phí, lệ phí	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
2	2.000257	Cấp phép khâu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Giấy xuất nhập khẩu	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không thu phí, lệ phí	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
3	2.001547	Cấp ĐDK	GCN sản	- 12 ngày	- 6 ngày làm việc	-Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.200.000 đồng/GP	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

		<p>xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp</p>	<p>làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.</p> <p>- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với</p>	<p>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.</p> <p>- 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường</p>	<p>thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>			<p>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.</p> <p>- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p>
--	--	---	---	--	--	--	--	---

			trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.				
4	1.002758	Cấp GCN ĐDK kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh	- 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1.200.000 đồng/GP		X

			doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương	hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với					
--	--	--	---	---	--	--	--	--	--

			khác với địa phương đặt trụ sở chính.	địa phương đặt trụ sở chính.					
5	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15	- 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 7,5 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1.200.000 đồng/GP		X	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất. - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết

			ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.					66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
XI	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (37 TTHC)								
1	1.000665	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	- Trường hợp nộp	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật

		<p>ưu đãi mẫu D</p>	<p>qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng:</p>	<p>(www.ecosys.gov.vn)</p>				<p>Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN;</p> <p>- Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN;</p> <p>- Thông tư số 10/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN;</p> <p>- Thông tư số</p>
--	--	---------------------	---	----------------------------	--	--	--	---

			<p>02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày</p>					<p>03/2023/TT-BCT ngày 14/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	---

			ghi trên bì thư.						<p>nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Thương mại hàng hóa ký ngày 26/02/2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14 tại Cha-am, Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn</p>
--	--	--	---------------------	--	--	--	--	--	--

									giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
2	1.000695	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu E	<p>- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành</p>	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số</p>

			<p>chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy. - Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận</p>					<p>44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 04/11/2002 tại Phnôm-pênh, Cam-pu-</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						chia; - Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 21/11/2015 tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
3	1.000603	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AK	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày

			<p>: 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi</p>					<p>03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014 của Bộ Công Thương Quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc; - Thông tư số 13/2019/TT-BCT ngày 31/07/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			<p>nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>					<p>44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BCT ngày 27/3/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	---

									<p>tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Đại Hàn Dân Quốc đã ký chính thức tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a ngày 24/8/2006;- Thư phê chuẩn của Ủy ban thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc ngày 27/6/2013 về việc sửa đổi tiêu Phụ lục I - Thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Phụ lục III - Quy tắc xuất xứ của Hiệp định Thương mại Hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc;- Quyết định thông qua danh mục chuyển đổi hàng hóa đối với quy tắc cụ thể mặt hàng tại Tiêu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

								<p>phụ lục 2 thuộc Phụ lục 3 Quy tắc xuất xứ của Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ của các nước thành viên thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ nước Đại Hàn Dân Quốc do Ủy ban thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Hàn Quốc (AKFTA-IC) lần thứ 17 ban hành tháng 02/2019 tại Xơ-un, Hàn Quốc;</p> <ul style="list-style-type: none">- Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) nhằm tạo thuận lợi trong thực thi hiệp định thương mại tự do giữa Bộ Công Thương Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Tổng cục Hải quan Hàn Quốc được ký luân phiên tại Hà Nội vào ngày 21/10/2022 và tại Te-Chon, Hàn Quốc vào ngày 31/10/2022.- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng
--	--	--	--	--	--	--	--	--

									<p>Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
4	1.000432	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AJ	<p>- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>-</p>	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 37/2022/TT-BCT ngày 23/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định AJCEP;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng</p>

			<p>Trường hợp nộp qua Trung tâm tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp</p>				<p>Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;- Hiệp định Đối tác kinh tế
--	--	--	---	--	--	--	---

			qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						toàn diện ASEAN - Nhật Bản được ký kết theo hình thức luân phiên giữa các nước ASEAN và Nhật Bản và được Việt Nam ký ngày 01/4/2008 tại Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 01/12/2008; - Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản, có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2020 đối với Việt Nam. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
5	2.000303	Xuất nhập khẩu Cấp	- Trường	Không cắt	Nộp trực tuyến tại	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày

		Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AI	hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	giảm	Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)				08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Ấn Độ; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy
--	--	--	---	------	--	--	--	--	---

			<p>Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp</p>					<p>định về xuất xứ hàng hóa;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;- Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ ký ngày 13/8/2009 và ngày 24/10/2009 tại Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á với Ấn Độ.- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp,
--	--	--	---	--	--	--	--	---

			lệ theo ngày ghi trên bì thư.						người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
6	1.000694	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AANZ	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp qua	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu di lân. - Thông tư số 07/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số

			<p>Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính:</p>					<p>điều của Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân;</p> <p>- Thông tư số 02/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu di lân;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	---

			24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ghi trên bì thư.						44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 44/2025/TT-BCT ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thành lập Khu vực thương mại
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

									<p>tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân;</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân ký ngày 27/02/2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14, tại Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á với Úc và Niu Di-lân;- Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc và Niu Di-lân ký ngày 26/8/2014 trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN lần thứ 46 tại Mi-an-ma.- Nghị định thư thứ hai sửa đổi Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân làm tại Sê-ma-rang, In-đô-nê-xi-a ngày 14/02/2024;- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

								<p>hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
7	1.000676	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu S	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 04/2010/TT-BCT ngày 25/01/2010 của Bộ Công Thương về thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản

			<p>và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản					<p>Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất nhập khẩu Việt Nam - Lào;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>giấy. - Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>					<p>nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt Nam - Lào ký ngày 01/10/2009 tại Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

									- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
8	2.000260	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp qua Trung	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 17/2011/TT-BCT ngày 14/4/2011 của Bộ Công Thương về việc thực hiện quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia áp dụng cho những mặt hàng có xuất xứ từ một bên ký kết được hưởng ưu

			<p>tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy. - Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ</p>					<p>đãi thuế quan khi nhập khẩu trực tiếp vào lãnh thổ của bên ký kết kia; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	---

			làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.					tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Bản thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia, ký ngày 29/10/2010 tại Hà Nội, Việt Nam. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
9	1.000686	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	- Trường hợp nộp	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận	30.000 đồng	X	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật

		<p>ưu đãi mẫu VJ</p>	<p>qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng:</p>	<p>xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)</p>				<p>Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 10/2009/TT-BCT ngày 18/05/2009 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy
--	--	----------------------	---	--	--	--	--	---

			<p>02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính:</p> <p>24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày</p>					<p>định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA) được ký kết ngày 25/12/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2009.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	---

			ghi trên bì thư.						- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
10	1.000664	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VC	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp qua Trung	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê; - Thông tư số 05/2015/TT-BCT ngày 27/3/2015 sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày

			<p>tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy. - Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ</p>					<p>15/11/2013 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	---

làm
việc kể
từ khi
nhận
được
hồ sơ
đầy đủ
và hợp
lệ theo
ngày
ghi trên
bì thư.

xuất khẩu theo khoản 6
Điều 28 Nghị định số
146/2025/NĐ-CP ngày 12
tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về
phân quyền, phân cấp
trong lĩnh vực công
nghiệp và thương mại;
- Hiệp định khu vực
thương mại tự do Việt
Nam - Chi Lê được Bộ
trưởng hai nước ký kết
ngày 11/11/2011 tại Hô-
nô-lu-lu, Ha-oai, Hoa Kỳ
và được hai nước ký sửa
đổi ngày 20/5/2013;
- Thư trao đổi sửa đổi, bổ
sung Hiệp định khu vực
thương mại tự do Việt
Nam - Chi Lê được Bộ
trưởng hai nước ký ngày
02/6/2014.
- Thông tư số
64/2025/TT-BTC ngày
30/6/2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính chính quy
định mức thu, miễn một
số khoản phí, lệ phí nhằm
hỗ trợ doanh nghiệp,
người dân.
- Nghị quyết số
66.7/2025/NQ-CP ngày

									15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
11	1.000431	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VK	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp qua Trung tâm phục	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc; - Thông tư số 48/2015/TT-BCT ngày 14/12/2015 sửa đổi Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn

			<p>vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể</p>					<p>Quốc; - Thông tư số 09/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2015/TT- BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ghi trên bì thư.						22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc đã được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại Hàn Dân Quốc ký chính thức ngày 05/5/2015 tại Hà Nội, Việt Nam; - Công hàm trao đổi sửa đổi Quy tắc cụ thể mặt hàng quy định tại Phụ lục 3-A của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc do Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

									<p>trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc ký ngày 22/12/2021;</p> <p>- Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) nhằm tạo thuận lợi trong thực thi hiệp định thương mại tự do giữa Bộ Công Thương Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Tổng cục Hải quan Hàn Quốc được ký luân phiên tại Hà Nội vào ngày 21/10/2022 và tại Te-Chon, Hàn Quốc vào ngày 31/10/2022.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
12	1.000382	Cấp Giấy	-	Không	Nộp trực tuyến tại	30.000 đồng	X	-	Nghị định số

		<p>chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV</p>	<p>Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành</p>	<p>cắt giảm</p>	<p>Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)</p>			<p>31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu;</p> <p>- Thông tư số 01/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa</p>
--	--	---	---	-----------------	---	--	--	---

			<p>phổ Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy. - Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ</p>					<p>Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	---

			và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						<p>Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU - bao gồm các nước Liên bang Nga, Cộng hòa Belarus, Cộng hòa Kazakhstan, Cộng hòa Armenia và Cộng hòa Kyrgyzstan) được ký kết ngày 29/5/2015, và có hiệu lực từ ngày 05/10/2016.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
13	1.000490	Cấp Giấy chứng nhận	- Trường	Không cắt	Nộp trực tuyến tại	30.000 đồng		X	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày

		<p>xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A</p>	<p>hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố</p>	<p>giảm</p>	<p>Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)</p>			<p>08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-</p>
--	--	--	--	-------------	---	--	--	--

			<p>Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp</p>					<p>BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Quy định chế độ ưu đãi</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			lệ theo ngày ghi trên bì thư.						<p>thuế quan phổ cập của Nhật Bản tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 18/01/2021 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.42/Rev.6);</p> <p>- Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Úc tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 15/01/2019 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.56/Rev.1);</p> <p>- Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Niu Di-lân tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 31/3/1999 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.48).</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn</p>
--	--	--	-------------------------------	--	--	--	--	--	--

									giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
14	1.000450	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày

			<p>chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận</p>					<p>05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
15	1.000430	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng		X	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy

			<p>đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng</p>					<p>định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>bản giấy. - Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>						<p>Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quy định tại Luật Hải quan và Thuế số 91 ngày 27/7/1964 của Nam Phi. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

									quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
16	1.000398	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu ICO	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng		X	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số

			<p>hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy. - Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi</p>					<p>23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT- BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	---

			nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						<p>Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định số 102-9 của Tổ chức cà phê thế giới ngày 27/4/2009. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
17	1.003477	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu Peru	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng		X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;

			<p>từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ</p>					<p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	---

			<p>đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>					<p>xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Quyết định cấp Bộ số 074-2007-MINCETUR/DM ngày 29/3/2007.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

									hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
18	1.003400	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu Thỏ Nhĩ Kỳ	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng		X	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của

			<p>qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu</p>					<p>Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Luật Hải quan số 4458 ngày 27/10/1999. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
19	1.002960	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.v n)	30.000 đồng		X	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số

			<p>Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể</p>					<p>05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			<p>từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>					<p>BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết số 1195 của Bộ Tài chính chính và số 452 của Bộ Sản xuất và Thương mại Bôliva, Vê-nê-xu-ê-la ngày 28/10/2002.</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	---

									<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
20	1.001298	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ

			<p>dạng điện tử. - Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy. -</p>					<p>hàng hóa (C/O). - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
21	1.001370	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, chế xuất,	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số

		<p>kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa</p>	<p>nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ</p>					<p>36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công</p>
--	--	---	--	--	--	--	--	---

			<p>và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>					<p>ng nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
22	1.001380	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau	- Trường hợp nộp qua Hệ thống	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.v	30.000 đồng	X	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

		<p>điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm</p>	n)				<p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và</p>
--	--	---	----	--	--	--	---

			<p>việc kê từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>					<p>Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	---

									số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
23	1.003522	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi,

			<p>nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ</p>					<p>bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
24	2.001372	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ Công Thương Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn

			<p>lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p>					<p>diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;</p> <p>- Thông tư số 06/2020/TT-BCT ngày 24/3/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	---

			<p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>					<p>40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được chính thức ký kết vào tháng 3/2018 bởi 11 nước thành viên, có hiệu lực tại Việt Nam từ 14/01/2019.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

									- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
25	1.007968	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu AHK	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp qua Trung	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 21/2019/TT-BCT ngày 08/11/2019 của Bộ Công Thương Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ

			<p>tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy. - Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ</p>					<p>hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Công (Trung Quốc) ký ngày 28/3/2018 tại Liên bang Mi-an-ma.</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
26	1.008361	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 08/2020/TT-BCT ngày 08/4/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba;

			<p>dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>-</p>						<p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

			Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.					trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba ký ngày 09/11/2018 tại Việt Nam. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
27	1.008667	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số

			<p>nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ</p>					<p>11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu;</p> <p>- Thông tư số 41/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ghi trên bì thư.</p>					<p>Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu được Quốc hội thông qua ngày 08/6/2020.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	---

									hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
28	1.010056	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 02/2021/TT-BCT ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng

			<p>qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu</p>					<p>Bộ Tài chính chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Thương mại</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	---

			chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len ký ngày 29/12/2020 tại Luân-đôn, Vương quốc Anh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
29	1.010762	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng	X		- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày

			<p>được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp</p>					<p>18/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;</p> <p>- Thông tư số 32/2022/TT-BCT ngày 18/11/2022 sửa đổi Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>					<p>định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực ký ngày 15/11/2020 qua hình thức trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	---

									15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
30	1.001274	Cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM)	- Trường hợp nộp qua Hệ thống điện tử Ecosys : 06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử. - Trường hợp nộp qua Trung tâm phục	Không cắt giảm	Nộp trực tuyến tại Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (www.ecosys.gov.vn)	30.000 đồng		X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ

			<p>vụ hành chính công thành phố Hải Phòng: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: 24 giờ làm việc kể</p>					<p>Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng</p>
--	--	--	---	--	--	--	--	---

			từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						Bộ Tài chính chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
31	1.001062	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

									<p>quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
32	1.000957	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ	Không quy định	X		<p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15</p>

			được hồ sơ hợp lệ.	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hành chính công cấp xã.				tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập
--	--	--	--------------------------	-------------------------------	----------------------------	--	--	--	--

									khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
33	1.000905	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý

									ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
34	1.000890	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi

			hợp lệ.	sơ hợp lệ					<p>tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;- Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ
--	--	--	---------	--------------	--	--	--	--	---

									trưởng Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
35	1.001238	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Nghị định 69/2018/NĐ-CP. - Thông tư 12/2018/TT-BCT. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
36	1.003438	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng,	17 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; Thông tư số 12/2018/TT-BCT; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP; Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

		an ninh)							
37	1.001419	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế.	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
XII	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (15 TTHC)								
1	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu	10 ngày làm việc kể từ ngày	05 ngày làm việc kể từ ngày	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ	Không quy định	X		- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

		<p>tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa</p>	<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>hành chính công cấp xã.</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính
--	--	---	------------------------------	------------------------------	--------------------------------	--	--	--	---

									dựa trên dữ liệu.
2	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công

									nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
3	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước

									ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
4	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt

									<p>động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
5	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p>

									<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
6	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	Không quy định	X		<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

			sơ hợp lệ.	sơ hợp lệ.	xã.				<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
7	2.000272	Cấp giấy	20	10	-Trung tâm Phục vụ	Không quy định	X		- Luật thương mại ngày 14

		<p>phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP</p>	<p>ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>			<p>tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết</p>
--	--	--	---	---	--	--	--	---

									66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
8	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-

									CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
9	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	28 ngày làm việc và 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	14 ngày làm việc và 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan

									<p>trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
10	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không quy định	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 	

									<p>15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
11	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	27,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	<p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;</p> <p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Không quy định	X		<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về</p>

			lệ.	lệ					<p>Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
12	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập	- 05 ngày làm	- 2,5 ngày làm	-Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định		X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ

		Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp xin ý kiến bộ chuyên ngành)	việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.				Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
13	1.000376	Cấp Giấy phép thành	- 07 ngày	3,5 ngày	-Trung tâm Phục vụ	Không quy định		X	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày

		lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp không xin ý kiến bộ chuyên ngành) - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp xin ý kiến bộ chuyên ngành)	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.				25/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Nghị định số 146/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
14	2.000063	Cấp Giấy	- 07	- 3,5	-Trung tâm Phục vụ	3.000.000 đồng/GP		X	- Nghị định số

		<p>phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p>	<p>ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành) - 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)</p>	<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>			<p>07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
--	--	--	---	---	---	--	--	--

15	2.000347	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (trường hợp không phải xin ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành) - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (trường hợp xin ý kiến bộ	- 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (trường hợp không phải xin ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành) - 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (trường hợp xin ý kiến bộ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1.500.000 đồng/GP	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính
----	----------	---	---	--	---	-------------------	---	---

			chuyên ngành)	chuyên ngành)					dựa trên dữ liệu.
XIII	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (03 TTHC)								
1	1.001292	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;
2	1.001271	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X		- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm
3	1.000878	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám	10 ngày làm việc, kể từ khi	05 ngày làm việc, kể	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;	Không quy định	X		

		định	nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.				tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương	
XIV	LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA (01 TTHC)									
1	2.000604	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	X		- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP	

								<p>ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;- Thông tư số 36/2019/TT-
--	--	--	--	--	--	--	--	--

									BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
XV	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (07 TTHC)								
1	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/Sở ATTP/ Ban quản lý ATTP thực hiện	1. Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt	1. Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1. Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: - Sản xuất: 2.5000.000 đồng/lần/cơ sở; - Kinh doanh: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở 2. Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc hỏng;	X		- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công

			<p>hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 25 ngày làm việc 2. Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc hỏng; do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất,</p>	<p>hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 12,5 ngày làm việc 2. Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc hỏng; do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và</p>	<p>do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: không có</p>			<p>nghị, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>
--	--	--	--	--	---	--	--	--

			<p>mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc</p>	<p>toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 1,5 ngày</p>				
--	--	--	--	--	--	--	--	--

				làm việc					
2	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	25 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian khắc phục của cơ sở) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	12,5 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian khắc phục của cơ sở) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Sản xuất: 2.5000.000 đồng/lần/cơ sở; - Kinh doanh: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở	X		- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
3	2.000115	Cấp lại Giấy	1.	1.	-Trung tâm Phục vụ	1. Trường hợp cơ sở	X		- Luật An toàn thực phẩm;

		<p>chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm</p>	<p>Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 25 ngày làm việc</p> <p>2. Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc hỏng; do</p>	<p>Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 12,5 ngày làm việc</p> <p>2. Trường hợp cấp lại do bị mất</p>	<p>hành chính công thành phố Hải Phòng;</p> <p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	<p>thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất: 2.5000.000 đồng/lần/cơ sở; - Kinh doanh: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở <p>2. Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc hỏng; do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: không có</p>		<p>-Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</p> <p>-Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>-Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 43/2018/TT-
--	--	--	--	--	---	---	--	---

			<p>cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy</p>	<p>hoặc hông; do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi</p>				<p>BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc	tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 1,5 ngày làm việc				
4	2.000117	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	25 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian khắc phục của cơ sở) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	12,5 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian khắc phục của cơ sở) kể từ ngày nhận được hồ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1.000.000 đồng/lần/cơ sở	X	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

				sơ đầy đủ, hợp lệ					<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và
--	--	--	--	-------------------------	--	--	--	--	--

									<p>thương mại.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

5	1.003860	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về ATTP	45 ngày làm việc.	22,5 ngày làm việc	<p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;</p> <p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X		<p>- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p> <p>- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương</p> <p>- Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương</p>
6	2.001682	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc.	22,5 ngày làm việc	<p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng;</p> <p>-Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X		<p>- Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương</p>

7	2.001660	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	15 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X	<p>Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc
---	----------	---	--	--	---	--	---	---

										phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------------------------------

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (06 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (X)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (05 TTHC)								
1	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/69/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương

									02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
2	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X		- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
3	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ	X		- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày

			đầy đủ, hợp lệ	đầy đủ, hợp lệ	phổ; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	phí hiện hành			05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
4	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công phổ; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X		- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.
5	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính công phổ; -Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	X		- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà

					công cấp xã.				<p>nước của Bộ Công Thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
II LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 TTHC)									
1	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Trung tâm Phục vụ hành chính thành phố; -Trung tâm Phục vụ	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành		X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21

		tiêu biểu cấp xã			hành chính công cấp xã.				<p>tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.- Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.;- Quyết định số 01/QĐ - BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công Thương về việc công bố TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;- Quyết định 1604/QĐ - UBND ngày 22/5/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục TTHC ban hành mới, TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công Thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng.- Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ
--	--	------------------	--	--	-------------------------	--	--	--	---

									Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---